TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2018/HS-ST
Ngày 27-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đức Thuận

Ông Đỗ Ngọc Phan

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2018/TLST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn S, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1981 sinh và trú tại: Thôn C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn A (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị P và 3 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; không tiền án, tiền sự; nhân thân: Tháng 3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Đánh bạc" (số tiền đánh bạc 3.700.000đ); bị tạm giữ 6 ngày, từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017, có mặt.

2. Phạm Thị H, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1979 tại xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hữu T và bà Hoàng Thị T1; có chồng là Lê Hồng Ch và 2 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; không

tiền án, tiền sự; bị tạm giữ 6 ngày từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Lê Trọng B, sinh năm 1985 (vắng mặt)

+ Lê Trọng K, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Đều ĐKHKTT: Thôn Y, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 17 giờ 45 phút ngày 25/9/2017 Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Nông Cống đang tuần tra tại khu vực xã V, huyện N thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cho biết trên phương tiện xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, BKS 36A-19993 đang di chuyển từ hướng huyện Nh về huyện N trên tuyến đường quốc lộ 45 có vận chuyển trái phép động vật hoang dã. Sau khi nhận được tin báo,Tổ công tác đã tiến hành dừng phương tiện xe ô tô trên để tiến hành kiểm tra thì thấy chủ phương tiện xe là Đỗ Văn S trú tại thôn C, thị trấn N, huyện N, ngồi hàng ghế phía sau có anh Lê Trọng B sinh năm 1985 và anh Lê Trọng K sinh năm 1986 ở thôn Y, thị trấn N, huyện N nhưng trên xe không có động vật như trình báo. Tuy nhiên, quá trình điều tra đến khoảng 20 giờ cùng ngày Đỗ Văn S đã khai nhận về hành vi đánh bạc (ghi số lô,số đề) của mình ngày 25/9/2017 với Phạm Thị H ở thôn X, thị trấn N, huyện N bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc và đưa S về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống để tiếp tục điều tra làm rõ, đồng thời ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Thị H.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận vào chiều ngày 25/9/2017 S có nhận chở khách từ thị trấn N, huyện N đến huyện Nh sau đó quay về. Trên đường từ huyện Nh về huyện N trong khoảng thời gian 17h đến 18h cùng ngày thì S nhận được 03 tin nhắn của Phạm Thị H có số điện thoại 01638.764.484 gửi vào máy điện thoại di động của S có số 01648.359.559 với nội dung sau:

-Tin nhắn thứ nhất thời gian vào lúc 17:27:49

+ Số lô: 42, 68 mỗi số 3 điểm; 25, 52 mỗi số 4 điểm

+ Số đề: 25 là 35.000đ; số 52, 20 mỗi số 30,000đ; số 65 là 50,000đ; số 02 là 30.000đ; số 05, 11, 72, 77, 22 mỗi số là 20.000đ; số 47, 89, 91 mỗi số là 15.000đ; số 70, 54, 80, 28, 82, 29, 92, 27 mỗi số là 10.000đ.

-Tin nhắn thứ 2 thời gian vào lúc 17:28:10

+ Số lô: số 01 là 300 điểm; số 00 là 250 điểm; số 70 là 100 điểm; số 55 là 10 điểm; số 12, 41, 21, 06 mỗi số là 5 điểm.

+ Số đề: 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 mỗi số 7.000đ; số 57, 75, 76 mỗi số 30.000đ.

-Tin nhắn thứ 3 thời gian vào lúc 17:46:13

+ Số lô: số 36 là 50 điểm; số 63 là 50 điểm; số 37 là 70 điểm; số 00 là 20 điểm; số 83 là 10 điểm; số 25 là 25 điểm; số 45 là 50 điểm; số 19 là 15 điểm; số 01 là 25 điểm; số 52 là 25 điểm; số 09 là 25 điểm; số 10 là 10 điểm; số 08 là 70 điểm; số 92, 29, 12, 21, 07, 26 mỗi số 10 điểm; số 78 là 20 điểm.

Sau khi nhận được tin nhắn S không nhắn tin lại cho H mà coi như việc đánh lô, đánh đề giữa H và S đã hoàn thành.

Tỉ lệ cá cược giữa Đỗ Văn S và Phạm Thị H như sau:

- Hình thức đánh lô: Người chơi đánh một số số có 2 chữ số trùng với hai chữ số cuối cùng của một trong 27 giải thưởng của kết quả sổ xố miền Bắc (gồm: 01 giải đặc biệt, 01 giải nhất, 02 giải nhì, 06 giải ba, 04 giải tư, 06 giải năm, 03 giải sáu, 04 giải bảy), quay thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày. Với một số (điểm) lô mà H đánh với S tương ứng với số tiền là 21.700đ, nếu trúng thì tỷ lệ cá cược 01 số (điểm) lô được 80.000đ. Người chơi (Phạm Thị H) đã đánh ngày 25/9/2017 với Đỗ Văn S với tổng điểm lô là 1223 điểm tương ứng với số tiền là 26.539.000đ H chưa đưa cho S. Sau khi có kết quả sổ số miền Bắc thì H trúng 131 điểm lô tương ứng với số tiền là 10.480.000đ S chưa đưa cho H.

- Hình thức đánh đề: Người chơi đề đánh một số số có hai chữ số trùng với số bao gồm với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả sổ số miền Bắc mở quay lúc 18h15 phút cùng ngày với một số đề H đánh với S có tỉ lệ cá cược 1/70 (một ăn bảy mươi nếu trúng). H và S qui định với số tiền mà H bỏ ra đánh đề S trừ cho H 27% tiền hoa hồng, số tiền mà H đánh đề trên điện thoại với S là 715.000đ sau khi trừ tiền hoa hồng H chỉ phải đưa cho S 521.000đ nhưng H chưa đưa. Các số đề mà H đánh với S theo kết quả sổ số miền Bắc trong ngày 25/9/2017 thì H không trúng số đề nào.

Như vậy, tổng số tiền lô, đề mà H đánh với S trong ngày 25/9/2017 là 27.060.000đ. Quá trình chơi H trúng 131 điểm lô bằng 10.480.000đ số tiền trúng này S chưa đưa cho H. Căn cứ Nghị quyết số 01/2010 NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao ngày 22/10/2010 thì xác định số tiền

mà H và S đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 37.540.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Ngày 20/12/2017 Phạm Thị H đã tự nguyện giao nộp số tiền 16.580.000đ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, mode RM 1133, màu xanh đen có lắp sim điện thoại Viettel số 01648.359.559 đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 225 màu đen có lắp sim điện thoại Viettel số 01638.376.484 đã qua sử dụng.

- 16.580.000đ (Mười sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Toàn bộ vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Tại Bản cáo trạng số 06/CTr-VKS ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Đỗ Văn S và Phạm Thị H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ khoản 1 Điều 248 BLHS đề nghị tuyên các bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo S từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo S từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ; áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo H từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ; về vật chứng: đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động; truy thu bị cáo H 27.060.000đ, truy thu bị cáo S 10.480.000đ sung quỹ Nhà nước, chấp nhận bị cáo H đã nộp 16.580.000đ; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi của mình, trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 18 giờ ngày 25/9/2017 S nhận được 03 tin nhắn đánh các lô, số đề từ Phạm Thị H thì S không gửi tin nhắn hoặc gọi điện đáp lại mà coi như đã đồng ý ghi số lô, số đề cho H. Tổng cộng số tiền ghi lô, đề là 27.060.000đ, trong đó trúng 131 điểm lô = 10.480.000đ. Số tiền này S chưa đưa cho H và S đã tự thú với Công an huyện N về hành vi đánh bạc của mình.

- Bị cáo H khai nhận hành vi của mình, thời gian từ 17h đến 18h ngày 25/9/2017 H đã đánh lô, đề bằng hình thức nhắn tin cho S với số tiền chơi lô đề là 27.060.000đ, trong đó H trúng 131 điểm lô = 10.480.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai bị cáo quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, cùng vật chứng là 02 điện thoại di động. Như vậy, đã chứng minh vào khoảng thời gian từ 17 giờ 27 phút đến 17 giờ 46 phút ngày 25/9/2017 Đỗ Văn S đã ghi số lô, số đề cho Phạm Thị H tổng cộng 27.060.000đ, trong đó H trúng 131 điểm lô = 10.480.000đ S chưa đưa cho H. Như vậy, xác định tổng số tiền người ghi (chủ lô, đề) và người chơi dùng đánh bạc là 37.540.000đ, không được cơ quan thẩm quyền cấp phép là hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo S và bị cáo H phạm tội "Đánh bạc". Với số tiền đánh bạc nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo S và bị cáo H theo khoản 1 Điều 248 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau: Tội phạm đánh bạc là tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hình thức ghi số lô, số đề một người có thể chơi với nhiều người cùng một lúc hoặc rải rác không cần một lúc tập trung đông người như các hình thức đánh bạc khác. Do vậy, hình thức đánh bạc này khó phát hiện bắt giữ hơn các hình thức đánh bạc tập trung nhiều người nên tính chất nguy hiểm cho xã hội cao hơn những hình thức đánh bạc khác. Nhất là các bị cáo dùng điện thoại để đánh bạc lại càng khó phát hiện bắt giữ. Với tỷ lệ

được thua rất lớn, cách đánh này là: Đề: 1 ăn 70 lần, lô: 1 điểm (21.700đ) ăn 80.000đ nên cả người ghi và người đánh đều rất ham. Tuy vậy, người chơi thắng tỷ lệ thấp mà thua là nhiều, phần lớn người ghi đề (ôm đề) là được lợi. Song, với tỷ lệ được thua quá lớn, bị cáo S làm ruộng, gia cảnh bị cáo S lại không có tài sản lớn. Trường hợp người chơi trúng số lớn sẽ khó có khả năng thanh toán, nguy cơ dẫn đến xung đột, mâu thuẫn gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo H bỏ tiền ra chơi chấp nhận may - rủi. Hành vi của các bị cáo không đem lại lợi ích gì cho xã hội còn ảnh hưởng xấu đến kinh tế gia đình của những người tham gia chơi và xâm phạm nếp sống văn minh, lành mạnh, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng trật tự trị an địa bàn. Hoạt động này là tệ nạn xã hội, hơn nữa từ đó dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo cũng như tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Xét tính chất vai trò đồng phạm: Là đồng phạm giản đơn, bị cáo S là người ghi (ôm đề), bị cáo H là người chơi. Vai trò của bị cáo S cao hơn bị cáo H.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng mà có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt, bị cáo S tháng 3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc. Tuy nhiên, do có sự thay đổi chính sách hình sự nên Đỗ Văn S được miễn trách nhiệm hình sự, không bị xử phạt hành chính. Các bị cáo đều có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo S nhưng chưa cần thiết cách ly xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cũng đủ để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt. Đối với bị cáo H áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo S.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động bị cáo S và bị cáo H dùng làm phương tiện giao dịch đánh bạc. Đối với số tiền chơi lô, đề và số tiền thắng lô tổng cộng 37.540.000đ cần truy thu từ các bị

cáo để sung quỹ Nhà nước; trong đó bị cáo H 27.060.000đ, bị cáo S 10.480.000đ.

Đối với số tiền bị cáo H tự nộp 16.580.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2010/006688 ngày 12/01/2018 được trừ vào nghĩa vụ truy thu cho bị cáo H.

[8] Về án phí: Các bị cáo có tội, bị kết án, không thuộc diện được miễn nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S, Phạm Thị H phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS:

Xử phạt Đỗ Văn S 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 3.000.000đ (Ba triệu đồng), nộp một lần.

Giao bị cáo S cho chính quyền địa phương nơi thường trú (Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53; Điều 30 BLHS:

Xử phạt Phạm Thị H 8.000.000đ (Tám triệu đồng), nộp một lần.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 12/01/2018).

Truy thu số tiền đánh bạc 37.540.000đ, cụ thể truy thu bị cáo S 10.480.000đ, bị cáo H 27.060.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo H tự nộp 16.580.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số AA/2010/006688 ngày 12/01/2018 được trừ vào nghĩa vụ truy thu cho bị cáo H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

- Buộc các bị cáo S, H mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. Ha(14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Huệ